

BIỂU THEO DÕI CHẤT LƯỢNG KHÍ THẢI
THEO HỆ THỐNG QUAN TRẮC TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC

Lò hơi Động lực; Lò hơi Thu hồi; Lò hơi Công nghiệp

Ngày ...8...tháng...5...năm 2026. Ca: C.1.D.1.A.

Ca	Kết quả	Lưu lượng (m ³ /h)	Bụi tổng (mg/Nm ³)	O ₂ (%)	CO (mg/Nm ³)	SO ₂ (mg/Nm ³)	NO _x (mg/Nm ³)	Áp suất (kPa)	Nhiệt độ (°C)	Ký và ghi rõ họ tên	Ghi chú	
		-	≤ 240	-	≤ 1.200	≤ 600	≤ 1.020	-	-			
Sáng	Giá trị trung bình theo ca	74875	56,8	19,4	166,9	1,5	2,6	104,9	156,3	Phan Ng. Ngọc Thủy		
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1											
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2											
Chiều	Giá trị trung bình theo ca	74222	56,6	19,6	132,0	1,5	3,2	110,7	154,4	Ph. Trần Văn Hùng		
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1											
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2											
Đêm	Giá trị trung bình theo ca	71343	55,8	21,5	4,2	1,4	1,3	105,8	152,4	Sông Triệu Kim Sơn		
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1											
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2											
Giá trị trung bình ngày:		71627	55,2	21,5	2,8	1,4	1,5	112,2	156,7	Sông Triệu Kim Sơn		

Ghi chú: "-": Không quy định

- Giá trị trung bình ngày: Là giá trị trung bình ngày tính từ 00 giờ đến 24h.

- Giá trị trung bình trong ca: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến khi hết ca làm việc.

- Giá trị trung bình tại thời điểm có sự cố: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến thời điểm xảy ra sự cố.

- Quy định mức phạt khi thông số khí thải vượt Quy chuẩn kỹ thuật môi trường cho phép: Theo Điều 6, Điều 20, Nghị định 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ ban hành.

BIỂU THEO DÕI CHẤT LƯỢNG KHÍ THẢI
THEO HỆ THỐNG QUAN TRẮC TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC

Lò hơi Động lực; Lò hơi Thu hồi; Lò hơi Công nghiệp

Ngày ...8...tháng...5...năm 2026 Ca: C...D...A

Ca	Kết quả	Lưu lượng	Bụi tổng	O ₂ (%)	CO	SO ₂	NO _x	Áp suất	Nhiệt độ	Ký và ghi rõ họ tên	Ghi chú
		(m ³ /h)	(mg/Nm ³)		(mg/Nm ³)	(mg/Nm ³)	(mg/Nm ³)	(kPa)	(°C)		
		-	≤ 240	-	≤ 1.200	≤ 600	≤ 1.020	-	-		
Sáng	Giá trị trung bình theo ca	40717	45,3	21,3	250	69,7	59,8	102,8	109	Nguyễn Tuấn	
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1										
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2										
Chiều	Giá trị trung bình theo ca	40520	46,7	21,5	246	69,4	57,9	102	110	Nguyễn Hồng Hiệp	
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1										
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2										
Đêm	Giá trị trung bình theo ca	46584	42,6	21,3	238,5	70	57,6	102,3	110	Trần Kiên	
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1										
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2										
Giá trị trung bình ngày:		32607	44,8	21,3	244,8	69,7	58,4	102,4	109		

Ghi chú: "-": Không quy định

- Giá trị trung bình ngày: Là giá trị trung bình ngày tính từ 00 giờ đến 24h.

- Giá trị trung bình trong ca: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến khi hết ca làm việc.

- Giá trị trung bình tại thời điểm có sự cố: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến thời điểm xảy ra sự cố.

- Quy định mức phạt khi thông số khí thải vượt Quy chuẩn kỹ thuật môi trường cho phép: Theo Điều 6, Điều 20, Nghị định 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ ban hành.

BIỂU THEO DÕI CHẤT LƯỢNG KHÍ THẢI
 THEO HỆ THỐNG QUAN TRẮC TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC

Lò hơi Động lực; Lò hơi Thu hồi; Lò hơi Công nghiệp
 Ngày 8 tháng 5 năm 2026 Ca: 1 / 1 / 1

Ca	Kết quả	Lưu lượng	Bụi tổng	O ₂ (%)	CO	SO ₂	NO _x	Áp suất	Nhiệt độ	Ký và ghi rõ họ tên	Ghi chú
		(m ³ /h)	(mg/Nm ³)	-	(mg/Nm ³)	(mg/Nm ³)	(mg/Nm ³)	(KPa)	(°C)		
Sáng	Giá trị trung bình theo ca	111826,4	465	-	57	-	0,6	100,7	112,1	Trần Hữu Tùng	Thiết bị đo O ₂ bị hỏng.
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1										
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2										
Chiều	Giá trị trung bình theo ca	111309,5	464	-	45	-	0,6	100,7	111,2	Hữu Công Minh	Thiết bị đo O ₂ bị hỏng.
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1										quan trắc không
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2										thiết bị hỏng
Đêm	Giá trị trung bình theo ca	108466	48,4	-	24	-	0,5	100,7	113,6	Thăng Văn Sơn	định
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1										
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2										
Giá trị trung bình ngày:		111075	46,4	-	43	-	0,6	100,7	111	Thăng Văn Sơn	

Ghi chú: "-": Không quy định
 - Giá trị trung bình ngày: Là giá trị trung bình ngày tính từ 00 giờ đến 24h.
 - Giá trị trung bình trong ca: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến khi hết ca làm việc.
 - Giá trị trung bình tại thời điểm có sự cố: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến thời điểm xảy ra sự cố.
 - Quy định mức phạt khi thông số khí thải vượt Quy chuẩn kỹ thuật môi trường cho phép: Theo Điều 6, Điều 20, Nghị định 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ ban hành.